

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2013/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trình tự, thủ tục về giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định 178/2001/QĐ-TTg ngày 12/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng; thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29/01/2011 Liên Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn một số nội dung giao rừng, thuê rừng, gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của UBND tỉnh ban hành Quy định trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục về giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Cục thuế tỉnh Lào Cai; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục: Lâm nghiệp, Kiểm lâm; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các chủ rừng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(đã ký)

Doãn Văn Hưởng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Kèm theo Quyết định số: 34/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định trình tự, thủ tục về giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trong nước;

- Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài có dự án đầu tư tại tỉnh Lào Cai liên quan đến việc giao rừng, thuê rừng.

Điều 3. Nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất

1. Việc giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Luật Đất đai; Nghị định 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cộng đồng dân cư thôn; Thông tư Liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29/01/2011 của Liên Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn một số nội dung về giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp; Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của UBND tỉnh Lào Cai.

2. Không giao rừng, cho thuê rừng gắn liền với giao đất, cho thuê đất trên những diện tích đang có tranh chấp.

3. Việc giao rừng, cho thuê rừng phải có sự tham gia của người dân địa phương, sự đồng ý của UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND xã) nơi có rừng và phải đảm bảo công bố công khai.

Điều 4. Căn cứ, thẩm quyền giao rừng, cho thuê rừng

1. Căn cứ giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004 và Điều 31 của Luật Đất đai ngày 26/11/2003.

Trường hợp giao rừng, cho thuê rừng mà chưa có quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng được duyệt theo quy định thì phải có quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp và quy hoạch ba loại rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thẩm quyền giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004 và Điều 37 của Luật Đất đai ngày 26/11/2003.

3. Việc giao rừng, cho thuê rừng được thực hiện trên cơ sở phương án giao rừng, cho thuê rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ quan Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng cùng cấp có trách nhiệm thẩm định phương án do đơn vị tư vấn xây dựng và trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung cụ thể của từng phương án phụ thuộc vào tính chất riêng của từng loại, nhưng phải thể hiện được các nội dung chủ yếu gồm: Hiện trạng rừng, quỹ đất lâm nghiệp của địa phương; nhu cầu sử dụng rừng và đất lâm nghiệp ở địa phương; đối tượng được giao, cho thuê rừng của địa phương; địa danh các khu vực được xác định để giao, cho thuê; kế hoạch, tiến độ, kinh phí thực hiện.

Điều 5. Việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác, Hội đồng giao rừng, cho thuê rừng

1. Ban Chỉ đạo giao rừng, cho thuê rừng cấp huyện, thành phố (gọi tắt là Ban Chỉ đạo huyện) do UBND huyện, thành phố (gọi tắt là UBND huyện) quyết định thành lập.

a) Ban Chỉ đạo huyện do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng Ban, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường làm Phó ban Thường trực, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm làm Phó ban; thành viên gồm lãnh đạo Ban Quản lý rừng phòng hộ, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch và lãnh đạo một số phòng, ban, đoàn thể của huyện có liên quan.

b) Ban Chỉ đạo huyện có chức năng, nhiệm vụ: Xây dựng và triển khai, thực hiện chương trình, kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng trên phạm vi của địa phương quản lý; tổ chức tập huấn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện giao rừng, cho thuê rừng đối với UBND các xã; xem xét, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND xã hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND huyện phê duyệt phương án giao rừng, cho thuê rừng của cấp xã; tham mưu cho UBND huyện quyết định về việc giao rừng, cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn.

2. Tổ công tác giao rừng, cho thuê rừng cấp huyện do Trưởng Ban Chỉ đạo huyện quyết định thành lập; thành viên là các cán bộ chuyên môn về lâm nghiệp và địa chính của các phòng, ban chuyên môn cấp huyện.

Tổ công tác có trách nhiệm giúp việc cho Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo; hướng dẫn, kiểm tra việc hoàn thiện các hồ sơ, phương án giao rừng, cho thuê rừng báo cáo Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo.

Những địa phương đã có Ban Chỉ đạo giao đất cấp huyện thì bổ sung thêm thành phần liên quan đến giao rừng, cho thuê rừng và giao nhiệm vụ về giao rừng, cho thuê rừng cho Ban này và gọi là Ban Chỉ đạo giao đất, giao rừng huyện (thành phố).

3. Hội đồng giao rừng, cho thuê rừng cấp xã

a) Hội đồng giao rừng, cho thuê rừng cấp xã do UBND xã quyết định thành lập, trong đó: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Nông dân và một số đoàn thể liên quan; đại diện trưởng các thôn trong xã; cán bộ theo dõi về lâm nghiệp, kiểm lâm địa bàn, địa chính xã.

Trường hợp xã đã thành lập Hội đồng giao đất thì bổ sung nhiệm vụ cho Hội đồng giao đất để thực hiện nhiệm vụ giao rừng, cho thuê rừng của xã.

b) Hội đồng giao rừng, cho thuê rừng có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức cho các tổ chức và nhân dân trong xã học tập chủ trương, chính sách của Nhà nước về giao rừng, cho thuê rừng, về quyền và nghĩa vụ của chủ rừng.

- Xây dựng phương án giao rừng, cho thuê rừng của xã; xem xét, đề xuất ý kiến đối với các trường hợp hộ gia đình, cá nhân được giao rừng, thuê rừng; cộng đồng dân cư thôn được giao rừng.

- Trong trường hợp cần thiết Hội đồng giao rừng, cho thuê rừng có thể thành lập tổ công tác về giao rừng, cho thuê rừng của xã để thực hiện các công việc chuyên môn, giúp việc cho Hội đồng; thành viên của tổ có đại diện UBND xã, cán bộ chuyên môn về lâm nghiệp, địa chính, trưởng thôn, cán bộ về điều tra quy hoạch rừng và đại diện cho các tổ chức có sử dụng rừng trên địa bàn xã.

Điều 6. Việc xác định đặc điểm khu rừng được giao, cho thuê

Việc xác định đặc điểm khu rừng được giao, cho thuê, thu hồi rừng thực hiện theo Thông tư số 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng.

Điều 7. Đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn kỹ thuật

UBND huyện xem xét, lựa chọn Hạt Kiểm lâm, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất của huyện hoặc các đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân, có chức năng, nhiệm vụ về đo đạc, giao cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn kỹ thuật về việc giao, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp.

Chương II**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIAO RỪNG, CHO THUÊ RỪNG
GẮN LIỀN VỚI GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT LÂM NGHIỆP****Mục 1****TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIAO RỪNG
GẮN LIỀN VỚI GIAO ĐẤT ĐẤT LÂM NGHIỆP****Điều 8. Trình tự, thủ tục giao mới rừng cho hộ gia đình, cá nhân****1. Bước 1: Chuẩn bị**

UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với UBND xã và đơn vị tư vấn tổ chức họp dân để phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về giao rừng; quyền lợi, nghĩa vụ của chủ rừng; hướng dẫn đăng ký danh sách các hộ gia đình, cá nhân xin giao rừng; xác định diện tích rừng hiện có do UBND xã quản lý để giao; chuẩn bị kinh phí, vật tư kỹ thuật phục vụ cho việc giao rừng.

2. Bước 2: Xác định đặc điểm khu rừng

Đơn vị tư vấn tiến hành chia lô, đo đạc, tính diện tích từng lô, khoảnh, đánh giá chất lượng rừng, xác định trữ lượng rừng của từng lô.

3. Bước 3: Tiếp nhận và xét duyệt đơn

a) UBND xã phối hợp với đơn vị tư vấn hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân làm đơn xin giao rừng, đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất lâm nghiệp và nộp tại UBND xã.

b) UBND xã có trách nhiệm:

- Hướng dẫn cho thôn họp toàn thể có đại diện các hộ gia đình của thôn để xem xét và đề nghị UBND xã phương án và điều chỉnh phương án giao rừng cho từng hộ gia đình trong phạm vi thôn.

- Chỉ đạo Hội đồng giao rừng, cho thuê rừng của xã thẩm tra về điều kiện giao rừng đối với các hộ gia đình, cá nhân có đơn đề nghị được giao rừng và đơn đăng ký quyền sử dụng đất lâm nghiệp báo cáo UBND xã.

Kiểm tra, xác định lại khu vực rừng dự kiến giao cho các hộ gia đình, cá nhân để đảm bảo các điều kiện, căn cứ giao rừng phù hợp với các quy định của pháp luật; khu rừng giao không có tranh chấp.

- Xác nhận và chuyên đơn của các hộ gia đình, cá nhân đến Tổ công tác giao rừng, cho thuê rừng của huyện (thường trực là Phòng Tài nguyên và Môi trường).

Thời gian thực hiện bước này là 15 ngày làm việc tính từ ngày UBND xã nhận được đơn của hộ gia đình, cá nhân.

4. Bước 4: Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

a) Sau khi nhận được tờ trình kèm theo đơn xin giao rừng của các hộ gia đình,

cá nhân từ UBND xã, Ban Chỉ đạo huyện có trách nhiệm chỉ đạo Tổ công tác giao rừng, cho thuê rừng huyện:

- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ xin giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân;
- Chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm huyện để tổ chức kiểm tra, xác định tại thực địa. Việc kiểm tra xác định tại thực địa phải lập thành văn bản có chữ ký của tổ chức tư vấn về đánh giá rừng, đại diện UBND xã và đại diện hộ gia đình, cá nhân xin giao rừng. Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hạt Kiểm lâm phải có ý kiến bằng văn bản gửi về phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lập Bản cam kết với hộ gia đình, cá nhân về giao rừng. Nội dung Bản cam kết thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

b) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Văn bản thẩm định từ Hạt Kiểm lâm, Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét cụ thể, nếu đủ điều kiện thì lập tờ trình kèm theo hồ sơ trình UBND huyện xem xét, quyết định việc giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân.

Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện thì trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định từ Hạt Kiểm lâm phải có văn bản trả lời, hướng dẫn cho UBND xã, hộ gia đình, cá nhân được biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

c) Thời gian thực hiện bước này là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của UBND xã.

5. Bước 5: Quyết định việc giao rừng

UBND huyện sau khi nhận được tờ trình kèm theo hồ sơ giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân của Phòng Tài nguyên và Môi trường, có trách nhiệm xem xét, quyết định việc giao rừng; ký Bản cam kết giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân. Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân được gửi đến UBND xã, hộ gia đình, cá nhân được giao rừng; Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và PTNT/ Kinh tế, Phòng Tài chính và Kế hoạch. Riêng Bản cam kết đã ký được gửi 01 bản đến phòng Tài nguyên và Môi trường và 01 bản đến hộ gia đình, cá nhân.

Thời gian thực hiện bước này là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ trình và hồ sơ của phòng Tài nguyên và Môi trường.

6. Bước 6: Thực hiện Quyết định giao rừng

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm, UBND xã, đơn vị tư vấn tiến hành việc bàn giao rừng tại thực địa cho hộ gia đình, cá nhân có sự tham gia của các chủ rừng liền kề. Việc bàn giao rừng phải lập thành biên bản và có chữ ký của đại diện các đơn vị liên quan tham dự, các chủ rừng liền kề và hộ gia đình, cá nhân được giao rừng.

Sau khi nhận bàn giao rừng tại thực địa, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm xác định rõ ranh giới, đóng mốc khu rừng được giao với sự chứng kiến của đại diện UBND xã và các chủ rừng liền kề.

7. Bước 7: Giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc giao rừng tại thực địa, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì tiến hành lập thủ tục giao đất theo Điều 7, Điều 10, Điều 13, Điều 26, Quy định kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 của UBND tỉnh Lào Cai, trình UBND huyện ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân.

8. Bước 8: Hoàn chỉnh hồ sơ quản lý về giao rừng, giao đất lâm nghiệp và quản lý hồ sơ địa chính

Phòng Tài nguyên và Môi trường lập và quản lý hồ sơ giao rừng đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn, hồ sơ gồm có:

- Đơn đề nghị được giao đất, giao rừng của hộ gia đình, cá nhân.
- Quyết định về việc giao đất, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân.
- Bảng kê thông tin về rừng gắn với thửa đất lâm nghiệp được giao.
- Bảng theo dõi biến động đất và rừng sau khi giao.
- Biên bản bàn giao đất, bàn giao rừng tại thực địa và các hồ sơ liên quan khác.

Điều 9. Trình tự, thủ tục giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn

1. Bước 1: Chuẩn bị

a) Thực hiện tương tự như bước 1 về giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân hướng dẫn tại Khoản 1, Điều 8, Quy định này.

b) Cộng đồng dân cư thôn tổ chức họp toàn thể có đại diện các hộ gia đình trong thôn, nhưng ít nhất có 70% số hộ gia đình trong thôn nhất trí đề nghị được giao rừng để thống nhất các vấn đề sau và phải lập thành biên bản:

- Thông qua đơn đề nghị nhà nước giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn. Đơn phải nêu rõ địa điểm, diện tích, mục đích sử dụng rừng và các thông tin liên quan khác.
- Thông qua kế hoạch quản lý, sử dụng rừng sau khi được nhà nước giao rừng.
- Thống nhất quyền lợi và nghĩa vụ của cộng đồng dân cư thôn sau khi được giao đất, giao rừng.

2. Bước 2: Xác định đặc điểm khu rừng

Thực hiện tương tự như bước 2 về giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân hướng dẫn tại Khoản 2, Điều 8, Quy định này.

3. Bước 3: Nhận hồ sơ và xét duyệt hồ sơ

a) UBND xã phối hợp với đơn vị tư vấn hướng dẫn cộng đồng dân cư thôn lập hồ sơ xin giao rừng và nộp hồ sơ tại UBND xã, hồ sơ gồm:

- Đơn xin giao rừng có chữ ký của trưởng thôn;
- Kế hoạch quản lý, sử dụng rừng do cộng đồng dân cư thôn lập cùng biên bản thông qua của cộng đồng thôn.

b) Sau khi nhận được đơn kèm theo hồ sơ của cộng đồng dân cư thôn, UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Chỉ đạo Hội đồng giao, cho thuê rừng xã thẩm tra về điều kiện giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn.

- Kiểm tra thực địa khu rừng dự kiến giao cho cộng đồng dân cư thôn để bảo đảm các điều kiện, căn cứ giao rừng theo quy định của pháp luật.

- Xác nhận và chuyển hồ sơ của cộng đồng dân cư thôn đến Tổ công tác giao, cho thuê rừng cấp huyện (Phòng Tài nguyên và Môi trường).

Thời gian thực hiện bước này là 15 ngày làm việc ngày kể từ khi nhận được đơn của cộng đồng dân cư thôn.

4. Bước 4: Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

a) Sau khi nhận được tờ trình và hồ sơ xin giao rừng của cộng đồng dân cư thôn từ UBND xã, Ban Chỉ đạo huyện có trách nhiệm chỉ đạo Tổ công tác giao, cho thuê rừng huyện:

- Kiểm tra, thẩm định hồ sơ giao rừng cho cộng đồng;

- Chuyển hồ sơ đến Hạt Kiểm lâm huyện để tổ chức kiểm tra, xác định tại thực địa. Việc kiểm tra xác định tại thực địa phải lập thành văn bản có chữ ký của tổ chức tư vấn về đánh giá rừng, đại diện UBND xã và cộng đồng dân cư xin giao rừng. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Hạt Kiểm lâm phải có ý kiến bằng văn bản gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường;

- Lập Bản cam kết với cộng đồng dân cư thôn. Nội dung Bản cam kết thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

b) Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định từ Hạt Kiểm lâm, Phòng Tài nguyên và Môi trường xem xét cụ thể, nếu đủ điều kiện thì lập tờ trình kèm theo hồ sơ trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định việc giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn.

Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện thì trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm định từ Hạt Kiểm lâm phải có văn bản trả lời, hướng dẫn cho UBND xã, cộng đồng dân cư được biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

c) Tổng thời gian thực hiện bước này là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ trình và hồ sơ của UBND xã.

5. Bước 5: Quyết định việc giao rừng

Thực hiện tương tự như bước 5 về giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân hướng dẫn tại Khoản 5, Điều 8, Quy định này.

6. Bước 6: Thực hiện Quyết định giao rừng.

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định giao rừng của UBND huyện:

a) UBND xã có trách nhiệm thông báo và đôn đốc cộng đồng dân cư thôn thực hiện nghĩa vụ tài chính (nếu có).

b) Sau khi cộng đồng dân cư thôn thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nếu có), Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm, UBND cấp xã, đơn vị tư vấn tiến hành việc bàn giao rừng tại thực địa cho cộng đồng dân cư thôn có sự tham gia của các chủ rừng liền kề. Việc bàn giao rừng phải được lập thành biên bản có chữ ký của đại diện các đơn vị tham dự, các chủ rừng liền kề và đại diện cộng đồng dân cư thôn (là thôn trưởng) được giao rừng.

Sau khi nhận bàn giao rừng tại thực địa cộng đồng dân cư thôn có trách nhiệm xác định rõ ranh giới, đóng mốc khu rừng được giao với sự chứng kiến của đại diện UBND xã và các chủ rừng liền kề.

7. Bước 7: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc giao rừng tại thực địa, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì tiến hành lập thủ tục giao đất theo Điều 27, Điều 34 của Quy định kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của UBND tỉnh Lào Cai, trình UBND huyện ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho cộng đồng dân cư.

8. Bước 8: Hoàn chỉnh hồ sơ quản lý về giao rừng, giao đất lâm nghiệp và quản lý hồ sơ địa chính.

Thực hiện tương tự như bước 8 về giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân hướng dẫn tại Khoản 8, Điều 8, Quy định này.

Điều 10. Trình tự, thủ tục giao rừng cho tổ chức

1. Đối với các tổ chức hoạt động công ích sử dụng vốn ngân sách để đầu tư phát triển rừng

a) Bước 1: Chuẩn bị

- Rà soát đất lâm nghiệp tại các nông, lâm trường, công ty lâm nghiệp; có phương án giao đất lại cho địa phương để giao bớt cho dân, phần còn lại mới tiến hành lập thủ tục giao đất.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi toàn bộ diện tích rừng gắn với đất đã quy hoạch cho lâm nghiệp và thông báo công khai diện tích rừng, đất lâm nghiệp chưa giao, chưa cho thuê tại Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tổ chức có nhu cầu được giao rừng làm việc với Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND huyện để được giới thiệu và thoả thuận địa điểm đề nghị nhà nước giao rừng.

- Tổ chức có nhu cầu giao rừng thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ xác định ranh giới, diện tích, trạng thái, giá trị trữ lượng rừng khu rừng xin giao.

b) Bước 2: Nộp hồ sơ

Tổ chức có nhu cầu xin giao rừng nộp 02 bộ hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và PTNT, 02 bộ hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ gồm:

- Đơn xin giao rừng, giao đất lâm nghiệp;
- Quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh (bản phô tô công chứng);
- Văn bản thoả thuận địa điểm khu vực rừng xin giao giữa tổ chức với Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND huyện.
- Dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm theo bản đồ hiện trạng khu vực dự kiến giao trên hệ tọa độ Quốc gia VN 2000.
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường tùy theo quy mô dự án.

c) Bước 3: Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

Sau khi nhận hồ sơ xin giao rừng của tổ chức, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Công bố công khai trên một số phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương việc tổ chức có nhu cầu được giao rừng đã nộp hồ sơ về tỉnh để được giao rừng, địa điểm khu rừng xin được giao và tiếp nhận những thông tin phản hồi của xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thẩm định hồ sơ giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp do đơn vị tư vấn lập; các điều kiện về giao rừng và tính khả thi của dự án đầu tư khu rừng của tổ chức.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính lập, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền sử dụng rừng, quyền sử dụng đất trong trường hợp giao rừng có thu tiền sử dụng rừng theo phương thức đấu giá (nếu có từ 2 tổ chức trở lên cùng xin được giao trên một địa điểm); Tổ chức đấu giá theo kế hoạch được duyệt.

- Gửi hồ sơ có liên quan đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Sau khi tổ chức thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nếu có) Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính lập hồ sơ liên ngành trình UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện các bước công việc nêu trên, nếu tổ chức không đủ điều kiện được giao rừng gắn với đất lâm nghiệp hoặc hồ sơ chuyển đến không đầy đủ theo quy định thì cơ quan nhận hồ sơ phải trả lại hồ sơ cho cơ quan gửi đến và thông báo rõ lý do. Thời gian thực hiện công việc này là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức.

Tổng thời gian thực hiện bước này, bao gồm cả thời gian thông báo, niêm yết và thẩm định hồ sơ là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức.

d) Bước 4: Xem xét, Quyết định giao rừng

Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ xin giao rừng của tổ chức do Sở Nông nghiệp và PTNT trình, UBND tỉnh có trách nhiệm:

- Xem xét, ký Quyết định giao rừng cho tổ chức.

- Chỉ đạo và tổ chức việc đấu thầu tiền sử dụng rừng trong trường hợp phải đấu thầu.

- Chuyển Quyết định giao rừng đã ký cho tổ chức, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và UBND huyện nơi có rừng giao.

e) Bước 5: Thực hiện Quyết định giao rừng

- Sau khi nhận được Quyết định của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm:

+ Thông báo cho tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính về điều kiện giao rừng (nếu có).

+ Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức hoàn thành nghĩa vụ tài chính, Sở Nông nghiệp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện thực hiện việc bàn giao rừng cho tổ chức ngoài thực địa, có sự tham gia của UBND xã, các chủ rừng liền kề; lập biên bản bàn giao rừng.

+ Sau khi nhận tổ chức nhận được rừng tại thực địa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức có trách nhiệm đóng cột mốc khu rừng được giao có sự chứng kiến của đại diện UBND xã và chủ rừng có chung ranh giới.

- Khi nhận được Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

+ Thông báo cho tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính về điều kiện giao đất (nếu có).

+ Hoàn chỉnh thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức.

Trình tự, thủ tục giao đất thực hiện theo Điều 15, Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của UBND tỉnh Lào Cai.

2. Đối với các tổ chức kinh tế khác (gồm các tổ chức không thuộc đối tượng nêu tại Khoản 1, Điều này)

a) Bước 1: Chuẩn bị

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi toàn bộ diện tích rừng đã quy hoạch cho lâm nghiệp và thông báo công khai diện tích rừng, đất lâm nghiệp chưa giao, chưa cho thuê tại Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tổ chức có nhu cầu xin được giao rừng gắn với đất lâm nghiệp làm việc với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện để được giới thiệu và thoả thuận địa điểm đề nghị nhà nước giao rừng.

- Tổ chức thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ xác định ranh giới, diện tích, trạng thái, giá trị trữ lượng khu rừng.

b) Bước 2: Nộp hồ sơ

Tổ chức có nhu cầu xin giao rừng gắn với đất lâm nghiệp nộp 02 bộ hồ sơ tại Sở Nông nghiệp và PTNT, 02 bộ hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ gồm:

- Đơn xin giao rừng gắn với đất lâm nghiệp;
- Quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy phép đăng ký kinh doanh (bản phô tô công chứng);
- Văn bản thoả thuận địa điểm khu rừng giữa tổ chức với Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND huyện nơi có rừng giao;
- Dự án đầu tư khu rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt kèm theo bản đồ hiện trạng khu vực xin được giao trên hệ tọa độ Quốc gia VN 2000;
- Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường tùy theo quy mô dự án.

c) Bước 3: Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

Thực hiện tương tự như bước 3, Điểm c, Khoản 1, Điều này.

d) Bước 4: Quyết định giao rừng.

Thực hiện Tương tự như bước 4, Điểm d, Khoản 1, Điều này

e) Bước 5: Thực hiện Quyết định giao rừng

- Sau khi nhận được Quyết định từ UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm:

+ Thông báo cho tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính về điều kiện giao rừng (nếu có).

+ Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày tổ chức thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, đơn vị tư vấn thực hiện việc bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức có sự tham gia của UBND xã, các chủ rừng liên kề; lập biên bản bàn giao rừng.

+ Sau khi nhận được rừng bàn giao tại thực địa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức có trách nhiệm đóng cột mốc khu rừng được giao có sự chứng kiến của đại diện UBND xã và chủ rừng có chung ranh giới.

- Khi nhận được quyết định từ UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

+ Thông báo cho tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính về điều kiện giao đất (nếu có).

+ Hoàn chỉnh thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức.

Trình tự, thủ tục giao đất thực hiện theo Điều 16, Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của UBND tỉnh Lào Cai.

Mục 2**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHO THUÊ RỪNG****Điều 11. Trình tự, thủ tục cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân****1. Bước 1: Chuẩn bị**

UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện phối hợp với UBND xã, đơn vị tư vấn tổ chức họp dân để phổ biến chủ trương, chính sách của nhà nước về thuê rừng; quyền lợi, nghĩa vụ của chủ rừng; hướng dẫn đăng ký danh sách các hộ gia đình, cá nhân xin thuê rừng; xác định quỹ rừng để cho thuê; chuẩn bị kinh phí, vật tư kỹ thuật phục vụ cho thuê rừng.

2. Bước 2: Xác định đặc điểm khu rừng

Đơn vị tư vấn tiến hành chia lô, đo đạc, tính diện tích từng lô, khoảnh, đánh giá chất lượng rừng, xác định trữ lượng rừng của từng lô.

3. Bước 3: Tiếp nhận và xét duyệt đơn

- Hộ gia đình, cá nhân nộp đơn xin thuê rừng kèm theo kế hoạch sử dụng rừng tại UBND xã.

- Bước này thực hiện tương tự như bước 3, Khoản 3, Điều 8, Quy định này.

- Thời gian thực hiện bước này là 15 ngày làm việc kể từ ngày UBND xã nhận được đơn xin thuê rừng của hộ gia đình, cá nhân.

4. Bước 4: Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

- Bước này thực hiện tương tự như bước 4, Khoản 4, Điều 8, Quy định này

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Hạt Kiểm lâm, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế, Tài chính – Kế hoạch và các phòng, ban liên quan thẩm định tính khả thi kế hoạch sử dụng rừng của hộ gia đình, cá nhân xin thuê rừng; lập, trình UBND huyện kế hoạch tổ chức đấu giá quyền sử dụng rừng (bằng tiền thuê rừng, nếu có nhiều người cùng xin thuê rừng trên cùng một địa điểm).

- Gửi hồ sơ liên quan đến khu rừng tới cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính (nếu có).

- Thời gian thực hiện bước này là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của UBND xã.

5. Bước 5: Quyết định cho thuê rừng

Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình kèm theo hồ sơ xin thuê rừng hợp lệ của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện xem xét, ký Quyết định cho thuê rừng; ký hợp đồng thuê rừng với hộ gia đình, cá nhân. Quyết định cho thuê rừng cho hộ gia đình, cá nhân được gửi đến UBND xã, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch và hộ gia đình, cá nhân được thuê rừng.

- Thông báo cho hộ gia đình, cá nhân được thuê rừng thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

Tổng thời gian thực hiện bước này là 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ trình và hồ sơ hợp lệ của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

6. Bước 6: Thực hiện Quyết định cho thuê rừng

Bước này thực hiện tương tự như bước 6, Khoản 6, Điều 8, Quy định này.

7. Bước 7: Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Việc cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo Điều 13, Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của UBND tỉnh Lào Cai. Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc bàn giao tại thực địa, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mẫu thống nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường. UBND cấp huyện có trách nhiệm chuyển Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đã ký cho hộ gia đình, cá nhân.

8. Bước 8: Hoàn chỉnh hồ sơ quản lý cho thuê rừng, thuê đất lâm nghiệp và quản lý hồ sơ địa chính: Thực hiện tương tự bước 8 về giao rừng gắn với đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân hướng dẫn tại Khoản 8, Điều 8 Quy định này; hợp đồng thuê đất, thuê rừng.

Điều 12. Trình tự, thủ tục cho thuê rừng đối với tổ chức

1. Bước 1: Chuẩn bị

Thực hiện tương tự như bước 1, Điểm a, Khoản 1, Điều 10, Quy định này.

2. Bước 2: Nộp hồ sơ

Tổ chức có nhu cầu thuê rừng nộp đơn xin thuê rừng kèm theo hồ sơ quy định, thực hiện tương tự như hướng dẫn tại bước 2, Điểm b, Khoản 1, Điều 10, Quy định này.

3. Bước 3: Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

Sau khi nhận hồ sơ xin thuê rừng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

- Công bố công khai trên một số phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương việc Tổ chức có nhu cầu được thuê rừng đã nộp hồ sơ về tỉnh để được thuê rừng, địa điểm khu rừng xin được thuê và tiếp nhận những thông tin phản hồi của xã hội.

- Thực hiện tương tự như bước 3, Điểm c, Khoản 1, Điều 10, Quy định này.

Tổng thời gian thực hiện bước này, bao gồm cả thời gian thông báo, niêm yết và thẩm định hồ sơ là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức.

4. Bước 4: Xem xét, Quyết định cho thuê rừng.

Thực hiện tương tự như bước 4, Điểm d, Khoản 1, Điều 10, Quy định này

5. Bước 5: Thực hiện Quyết định cho thuê rừng, thuê đất lâm nghiệp
- Thực hiện tương tự như bước 5, Điểm e, Khoản 1, Điều 10, Quy định này.
 - Thời gian thực hiện bước này là 03 ngày làm việc (không kể thời gian tổ chức hoàn thành nghĩa vụ tài chính).
 - Việc cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của UBND tỉnh Lào Cai.

Mục 3

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIAO RỪNG, THUÊ RỪNG ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT LÂM NGHIỆP CÓ RỪNG HOẶC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP CÓ RỪNG NHƯNG CHƯA LẬP HỒ SƠ GIAO RỪNG, THUÊ RỪNG; TRƯỜNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC GIAO RỪNG, THUÊ RỪNG NHƯNG CHƯA ĐƯỢC GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT HOẶC CHƯA ĐƯỢC CÔNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP

Điều 13. Hoàn thiện hồ sơ giao rừng, thuê rừng

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư thôn đã được giao đất, thuê đất có rừng, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn các cấp hoàn thiện hồ sơ, giao rừng, thuê rừng để làm cơ sở cho việc thực hiện và hưởng lợi các chính sách của Nhà nước theo quy định. Nếu không thực hiện sẽ không được hưởng các chính sách theo quy định.

2. Cơ quan Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin trong hồ sơ địa chính đối với những diện tích đất lâm nghiệp đã giao, đã cho thuê, đã được công nhận quyền sử dụng đất để cơ quan Kiểm lâm hoàn thiện hồ sơ giao rừng, thuê rừng.

3. Cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm tổ chức việc rà soát các thông tin về rừng, bao gồm mục đích sử dụng rừng, diện tích rừng, nguồn gốc, vị trí, ranh giới trên hồ sơ địa chính và thực địa.

- Trường hợp các thông tin về rừng trên thực địa phù hợp với hồ sơ địa chính thì cơ quan Kiểm lâm lập hồ sơ giao rừng, thuê rừng theo mẫu gửi cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường để bổ sung thông tin vào Giấy chứng nhận và hồ sơ địa chính hoặc cơ sở dữ liệu địa chính và thực hiện các bước tiếp theo cho từng đối tượng xin giao rừng, thuê rừng: Từ bước 4, Điều 8; từ bước 4, Điều 9 và từ bước 3, Điều 10 Quy định này.

- Trường hợp các thông tin về rừng trên thực địa không phù hợp với hồ sơ địa chính, thì tùy theo mức độ sai lệch, cơ quan Kiểm lâm thông báo cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường làm các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật đất đai

để chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính, chỉnh lý hoặc thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận; đồng thời cơ quan Kiểm lâm tiến hành lập hồ sơ giao rừng, thuê rừng theo mẫu gửi lại hồ sơ cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường để thực hiện tiếp các bước theo từng đối tượng xin giao rừng, thuê rừng: Từ bước 4, Điều 8, từ bước 4, Điều 9 và từ bước 3, Điều 10 Quy định này.

Điều 14. Hoàn thiện hồ sơ giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp

Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư thôn đã được giao rừng, thuê rừng nhưng chưa được giao đất, thuê đất hoặc chưa được công nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn các cấp hoàn thiện hồ sơ, giao đất, thuê đất để làm cơ sở cho việc thực hiện và hưởng lợi các chính sách của Nhà nước theo quy định. Nếu không thực hiện sẽ không được hưởng các chính sách theo quy định. Trình tự, thủ tục hoàn thiện hồ sơ giao đất, thuê đất thực hiện theo Điều 8, Thông tư Liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 29/01/2011 của Liên Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 56/2008/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của UBND tỉnh Lào Cai.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Kinh phí thực hiện việc giao, cho thuê rừng

Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho việc giao rừng, cho thuê rừng bố trí từ nguồn vốn thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng được ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh cấp hàng năm.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định này và các công tác sau:

1. Tham mưu cho UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng.
2. Hướng dẫn tổ chức tư vấn về giao rừng; tập huấn cán bộ về giao rừng ở địa phương.
3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo việc giao, cho thuê rừng thống nhất với việc giao, cho thuê, thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp.
4. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức triển khai giao rừng, cho thuê rừng theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định này và các công tác sau:

1. Tham mưu UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

2. Hướng dẫn các đơn vị tư vấn về trình tự cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư.

3. Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và PTNT trong quá trình thẩm định và hoàn thiện hồ sơ về giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất; thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí từ ngân sách cho công tác giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn thực hiện công tác giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định này, phối hợp với Sở Tài chính bố trí nguồn kinh phí để thực hiện công tác giao, cho thuê rừng trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan thuế

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy định này, phối hợp các cơ quan liên quan đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định.

Điều 21. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo việc lập và thông qua đề án giao rừng, cho thuê rừng trên địa bàn trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Phê duyệt kế hoạch giao rừng của UBND cấp xã.

3. Quyết định việc giao, cho thuê rừng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo thực hiện việc giao, cho thuê rừng thống nhất, đồng bộ với việc giao, cho thuê, thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 22. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, pháp luật của Nhà nước về giao, cho thuê, thu hồi rừng, đất lâm nghiệp; quyền và nghĩa vụ của chủ rừng trên địa bàn.

2. Rà soát tình hình quản lý, sử dụng rừng của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn.

3. Phối hợp với đơn vị tư vấn lập phương án giao, cho thuê rừng trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

4. Tổ chức việc tiếp nhận đơn xin giao, cho thuê, trả lại rừng của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn; thực hiện các nhiệm vụ có liên quan theo sự phân cấp của UBND cấp huyện.

5. Tổ chức việc bàn giao hiện trường hoặc nhận lại rừng và đất lâm nghiệp tại thực địa theo sự hướng dẫn và phân cấp của UBND cấp huyện.

Điều 23. Trách nhiệm của chủ rừng

1. Thực hiện về quyền và nghĩa vụ của chủ rừng theo quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

2. Thực hiện trách nhiệm của chủ rừng theo các quy định tại Quy định này, đồng thời phải đóng cột mốc khu rừng được giao, được thuê có sự chứng kiến đại diện UBND cấp xã và chủ rừng có chung ranh giới.

Điều 24. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn

Đơn vị tư vấn thực hiện công việc về giao rừng, cho thuê rừng; thu hồi, chuyển mục đích sử dụng rừng theo hợp đồng kinh tế được ký kết với các đối tượng áp dụng nêu tại Điều 2 Quy định này. Đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm theo hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Điều 25. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan thì được khen thưởng; nếu vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Điều khoản thi hành

Quy định này được áp dụng thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh. Những trường hợp đã lập hồ sơ xin giao rừng, cho thuê rừng; thu hồi, chuyển mục đích sử dụng rừng trước ngày Quy định này có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng các quy định hiện hành trước khi có Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(đã ký)

Doãn Văn Hưởng